

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2022/DSST**

Ngày: 26/04/2022

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Bá Hữu

Bà Lưu Thị Hà

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXX - ST ngày 15/03/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐ-HPT ngày 01/04/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng X; trụ sở: X, Y, Z.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị D – Nhân viên tín dụng (Có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1986; HKTT: X, Y, Z. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ngân hàng X trình bày với nội dung:

Bà Trần Thị Thu H có quan hệ tín dụng với Ngân hàng X – chi nhánh Hà Nội – PGD Nguyễn Biểu (gọi tắt là DongA Bank), chi tiết như sau:

Tổng hạn mức cấp tín dụng: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) và danh sách cho vay trả góp qua tài khoản thẻ ngày 22/5/2015, lãi suất: 8%/năm, thời hạn vay: 36 tháng, ngày vay: 22/5/2015, ngày đến hạn: 22/5/2018, mục đích vay: tiêu dùng.

Biện pháp bảo đảm: tín chấp.

Quá trình vay, bà H đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền 30.079.590 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc: 21.236.346 đồng, lãi trong hạn: 8.843.244 đồng, lãi quá hạn: 0 đồng.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 22/5/2016, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến hết ngày 15/03/2022 bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 28.684.894 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc: 18.763.654 đồng; lãi trong hạn: 756.756 đồng; lãi quá hạn: 9.164.484 đồng.

Nay, Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Trần Thị Thu H phải thanh toán trả Ngân hàng X tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 15/03/2022 là: 28.684.894 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc: 18.763.654 đồng; lãi trong hạn: 756.756 đồng; lãi quá hạn: 9.164.484 đồng

- Bà Trần Thị Thu H tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 16/03/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) và danh sách cho vay trả góp qua tài khoản thẻ.

- Trong trường hợp bà Trần Thị Thu H không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hà để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn – bà Trần Thị Thu H: Vắng mặt tại Tòa án, không có tự khai, Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bị đơn thanh toán trả nguyên đơn số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 26/4/2022 số tiền là: 28.872.531 đồng, trong đó bao gồm; nợ gốc: 18.763.654 đồng, lãi trong hạn: 756.756 đồng, lãi quá hạn: 9.352.121 đồng.

- Bà Trần Thị Thu H tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 27/04/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) và danh sách cho vay trả góp qua tài khoản thẻ.

- Trong trường hợp bà Trần Thị Thu H không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hà để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án.

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa, không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Bà Trần Thị Thu H có vay của Ngân hàng X theo Giấy đăng ký vay tiền

trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho CBCNV vay tiêu dùng tín chấp) ngày 09/5/2015 và danh sách danh sách cho vay trả góp qua tài khoản thẻ ngày 22/5/2015, số tiền vay: 40.000.000 đồng, lãi suất: 8%/năm, thời hạn vay: 36 tháng, ngày vay: 22/5/2015, ngày đến hạn: 22/5/2018, mục đích vay: tiêu dùng.

Quá trình vay, bà Hà đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền 30.079.590 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc: 21.236.346 đồng, lãi trong hạn: 8.843.244 đồng, lãi quá hạn: 0 đồng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 22/5/2016, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến hết ngày 26/04/2022 bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 28.872.531 đồng, trong đó bao gồm; nợ gốc: 18.763.654 đồng, lãi trong hạn: 756.756 đồng, lãi quá hạn: 9.352.121 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà Trần Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng X số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 26/04/2022 là: 28.872.531 đồng, trong đó bao gồm; nợ gốc: 18.763.654 đồng, lãi trong hạn: 756.756 đồng, lãi quá hạn: 9.352.121 đồng.

- Bà Trần Thị Thu H tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 27/04/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) và danh sách cho vay trả góp qua tài khoản thẻ.

- Trong trường hợp bà Trần Thị Thu H không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hà để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 10/9/2018, Ngân hàng X nộp đơn khởi kiện “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn – bà Trần Thị Thu H. Theo hồ sơ tín dụng và tại thời điểm người khởi kiện nộp đơn khởi kiện thể hiện bà Trần Thị Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú, bà Trần Thị Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 16, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Kết quả xác minh tại Công an phường Thạch Bàn thể hiện: bà Trần Thị Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 16, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Từ năm 2018 đến nay bà H không còn sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà Trần Thị Thu H. Việc bà Trần Thị Thu H thay đổi địa chỉ gắn với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi

cư trú mới theo Điều 79 và điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự 2015 được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án giải quyết theo quy định chung và niêm yết các văn bản tố tụng đối với bà Trần Thị Thu H.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết; bị đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Trần Thị Thu H có vay của Ngân hàng X theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho CBCNV vay tiêu dùng tín chấp) ngày 09/5/2015 và danh sách cho vay trả góp qua tài khoản thẻ ngày 22/5/2015. Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho CBCNV vay tiêu dùng tín chấp) được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, điểm d khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (sau đây gọi là Quyết định 1627); Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng nên có hiệu lực pháp luật. Đông Á Bank đã giải ngân đầy đủ số tiền 40.000.000 đồng cho bà Trần Thị Thu H. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận giữa các bên, do đó Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thu H thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 11, khoản 2 Điều 13 và Điều 25 Quyết định 1627; khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 26/4/2022 là: 28.872.531 đồng, trong đó bao gồm; nợ gốc: 18.763.654 đồng, lãi trong hạn: 756.756 đồng, lãi quá hạn: 9.352.121 đồng.

- Bà Trần Thị Thu H tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 27/04/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) và danh sách cho

vay trả góp qua tài khoản thẻ.

- Trong trường hợp bà Trần Thị Thu H không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hà để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 323; Điều 342, Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 79 và điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự

- Khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012).

- Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng;

- Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005;

- Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X đối với bà Trần Thị Thu H.

Buộc bà Trần Thị Thu H phải thanh toán trả cho Ngân hàng X theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) và danh sách cho vay trả góp

qua tài khoản thẻ tạm tính đến hết ngày 26/4/2022 là: 28.872.531 đồng, trong đó bao gồm; nợ gốc: 18.763.654 đồng, lãi trong hạn: 756.756 đồng, lãi quá hạn: 9.352.121 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo.

Trong trường hợp bà Trần Thị Thu H không trả nợ thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hà để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Thu H phải chịu 1.444.000 đồng (một triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng X số tiền 580.000 (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Ngân hàng đã nộp theo Biên lai số 64886 ngày 04/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm.

Ngân hàng X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

